



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CHAU CAM SANG
Last Middle First

Current Address #3 Trung nu Vương - Hai Ninh - Bưởi - Thuận Hải

Date of Birth Feb 10 1948 Place of Birth Hai Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-30-75 To 4-9-1982

3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC Name P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VONG SY	1911	mother
LY NHOC LIN	1934	wife
CHAU CAM HONG	1984	daughter
CHAU CAM HUNG	1986	son
CHAU CAM LONG	1988	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. Basic Identification Data

Name : **CHÂU CẨM SANG** Sex: Male
 Other names :
 Date/Place of birth : Feb 10, 1948 ĐÀM HÀ, HẢI NINH, VIETNAM
 Residence address: 43 TRUNG NỮ LƯƠNG HẢI NINH, BẮC BÌNH
 Thuận Hải VIETNAM
 Mailing Address : 3 Lê Lai Phan Thiết VIETNAM
 Current Occupation : CULTIVATOR

B. Relatives to accompany me

NAME	Date of birth	COB	Sex	M/S	Relationship
VÔNG SỸ	1911	CHINA	F	W	MOTHER
LÝ NHỘC LÌN	1954	VN	F	M	WIFE
CHÂU CẨM HỒNG	1984	VN	F	S	DAUGHTER
CHÂU CẨM HƯNG	1986	VN	M	S	SON
CHÂU CẨM LONG	1988	VN	M	S	SON

C. Relatives outside Viet Nam

Closest Relative in Other Foreign Countries

1/ Name : CHAU LY MUI
 Relationship :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

1. Father : CHAU SIEN SIENG (Dead)
 2. Mother : VÔNG SỸ (Living)
 3. Spouse : LÝ NHỘC LÌN "
 4. Children: (1) CHÂU CẨM HỒNG "
 (2) CHÂU CẨM HƯNG "
 (3) CHÂU CẨM LONG "
 5. Sibling: (1) "
 (2) CHÂU QUAY SÔI "
 (3) CHÂU LƯƠNG CÚ "
 CHÂU A MUI "

E. Employment by US Government Agencies or other Organization of you or your Spouse

F. Service with GVN or RVNAF by you or your Spouse

Name of person service : CHÂU CẨM SANG
 Dates: FROM: 1968 TO: April 30, 1975
 Last Rank : Captain Serial number : 68/406937
 Ministry/Office/Military Unit : 2/9 Battalion
 of the 5th Infantry DIV.
 Position title : Bn. Assistant-Commander.

Name of Supervisor/C.O. : Col. PHƯƠNG HỒNG QUÊ (Reg.C.)
(Div.C.) : Brigadier General : LÊ NGUYỄN VỸ

Reason for Separation : Event April 30, 1975

Names of American Advisor : I can't spell his name

US training Courses in Viet Nam : Refresher individual training
course in The US Garrison Unit of THE 1st AIR-
CAVALRY DIV.

US Awards or Certificates : US Certificate

G. TRAINING OUTSIDE V.N. of you or your Spouse.

I. Re-education of you or your Spouse.

1/ Name of person in Reeducation : CHAU CẨM SANG

2/ Time in Re education : From : April 30, 1975 To : April 9, 1982
7 years

3/ Still in Reeducation : NO

H. Any Additional Remarks.

With your humanitarian considerations
my family and me would like to resettle
in the US. under the ODP. of the former
South VIETNAM officers released from the
Reeducation camps.

Signature Musa

Date Aug 18, 1988

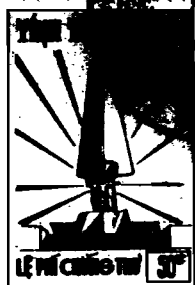
J. Documents attached

- * a released certificate
- * 6 photos of 6 persons
- * a marriage certificate



BỘ NỘI VỤ
TRẠI TÂN HIỆP

Số 1506 RT



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966 - BCA/TT ngày 31.5.1961 của Bộ Nội Vụ
Thi hành án uân, quyết định tha số 50 ngày 29 tháng 3 năm 1982
của **BỘ NỘI VỤ**

SAO Y BẢN CHÍNH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị, có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **CHÂU CẨM SANG**

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1948

Nơi sinh Hải dương

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

45/B3 Trưng Nữ Vương, Sông Mao Thuận hải

Cantội Đại úy Tiểu đoàn phó Bộ binh

Bị bắt ngày 30/4/1975 Án phạt: TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tã án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 45/B3 Trưng Nữ Vương, Sông Mao, Thuận Hải

ĐỨC NGHĨA ngày 11 tháng 1 năm 1982

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ, Quản chế 12 tháng



Của **CHÂU CẨM SANG**

Danh bản số

Lập tại: **TÂN HIỆP**

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

CHÂU CẨM SANG

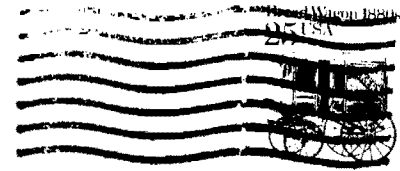
Ngày 9 tháng 4 năm 1982

Giám thị

(đã ký và đóng dấu)

PHẠM NGỌC DƯỜNG

From: Tu Nguyen Nhan



SEP 28 1988

TO: Khuc Minh Tho

P.O. BOX 5435

Arlington, VA. 22205-0635



C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 5/5/89 form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter